TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2018/HSST
Ngày: 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Từ Thanh Phương, Phó phòng dân tộc huyện T
2. Ông Dương Khắc Hùng, Phó Bí thư huyện đoàn Tuy Phong

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa***: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/HSST, ngày 30/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/HSST ngày 15/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phạm N (tên gọi khác: Lượm), sinh năm: 1996. tại: tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: khu phố 4, phường Đô Vinh, thành phố P, tỉnh n; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị Kim H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày bị bắt tạm giam ngày 31.7.2018 và có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Minh H (tên gọi khác: Lầy), sinh 08.03.2001. tại: tỉnh B. Nơi cư trú: khu phố Thanh Giang 1, thị trấn Phan Rí C, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trương Văn D và bà Dương Thị Kim N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31.7.2018 và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lý Đức T, sinh năm 12/11/2003; nơi cư trú: thôn Hiệp Đức 2. xã Chí Công, huyện T, Bình Thuận (có mặt);
- Người đại diện hợp pháp cho Tân là ông Lý Trọng Cảnh, sinh năm 1981 (cha của Tân); nơi cư trú: thôn Hiệp Đức 2. xã Chí Công, huyện T, Bình Thuận (có mặt)
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hải là bà Dương Thị Kim Nhung, sinh năm 1976 (mẹ của Hải); nơi cư trú: khu phố Thanh Giang 1, thị trấn Phan Rí C, huyện T, Bình Thuận (có mặt)
- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Hải là ông Nguyễn Trường Duy - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh B (có mặt)

Những người làm chứng:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 2000; nơi cư trú: khu phố Hải Tân 3, thị trấn Phan Rí C, huyện T, Bình Thuận (vắng mặt)

2. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: phường Đô Vinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26.5.2018 Công an thị trấn Phan Rí C, tiến hành tuần tra tại khu phố Minh Tân 4, thị trấn Phan Rí C, Tuy Phong, Bình Thuận phát hiện Dương Minh H, Nguyễn Phạm N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tấn H và Lý Đức T có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra; thu giữ tại chỗ ngồi của Minh Hải, Nguyên, Nam, Tân và Tấn Hải 01 gói nylon màu trắng kích thước 1x3cm, được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong); 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, 01 bật lửa; thu giữ của Dương điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; thu giữ của Nguyễn Phạm N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu Sirius Biển số 85B1-61553; thu giữ của Nguyễn Văn N 01 chiếc xe đạp màu hồng khung xe ghi chữ Songtain.

Tại bản Kết luận giám định số 481/KLGĐ-PC54 ngày 29.5.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,2448 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định như sau: vào chiều ngày 26.5.2018 Nguyên điện thoại rủ Dương Minh H đi mua ma túy đá sử dụng, Hải đồng ý. Minh Hải nhắn tin cho Nguyễn Tấn H nhờ Tấn Hải đi mua ma túy đá dùm và rủ Tấn Hải sử dụng chung ma túy, Tấn Hải đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 26.5.2018 Nguyên điều khiển xe mô tô hiệu Sirius Biển số 85B1-61553 (xe Nguyên mượn của Nguyễn Tấn T là cha ruột của Nguyên) đến chở Hải thì lúc này có Tân (bạn của Hải) nên Hải rủ Tân đi chơi cùng. Nguyên, Minh Hải và Tân đi đến khu vực Trường tiểu học Phan Rí C 4 gặp Nguyễn Tấn H. Nguyên, Dương Minh H và Nguyễn Tấn H thỏa thuận sau khi mua được ma túy sẽ đến khu vực nhà hoang thuộc khu phố Minh Tân 4, thị trấn Phan Rí C, huyện T để sử dụng chung. Nguyên đưa cho Minh Hải 350.000 đồng, Minh Hải điều khiển xe mô tô của Nguyên chở Tấn Hải đi mua ma túy. Trên đường đi Minh Hải hùn thêm 100.000 đồng và đưa cho Tấn Hải 450.000 đồng để mua ma túy đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Tấn Hải và Minh Hải đi đến khu vực khu ba thị trấn Phan Rí C, huyện T gặp người thanh niên tên Nghiêm (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Tấn Hải cất giấu gói ma túy đá trong người đưa về giao cho Nguyên. Nguyên bỏ gói ma túy đá vào trong cốp xe và điều khiển xe mô tô chở Minh Hải và Tân đến khu vực nhà hoang thuộc khu phố Minh Tân 4, thị trấn Phan Rí C, Tuy Phong để sử dụng. Tấn Hải nhờ Nguyễn Văn N chở đến khu vực nhà hoang, Nam đồng ý và điều khiển xe đạp chở Tấn Hải đến khu vực nhà hoang để gặp nhóm Nguyên. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26.5.2018 Nguyên, Tân, Minh Hải, Nam và Tấn Hải chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản cáo trạng số: 103/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm N và Dương Minh H, về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)...

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyên từ 15 tháng đến 21 tháng tù

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử phạt bị cáo Hải từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. đề nghị tuyên xử:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Nguyên và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen của bị cáo Hải.

- Trả lại cho Lý Đức T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, 01 bật lửa và toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1372 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 481

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hải trình bày luận cứ:

Bị cáo Hải có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không may mắn như những người khác, cha mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo ở với dì, do đó thiếu sự dạy dỗ, giáo dục, quản lý giám sát của gia đình, bị bàn bè xấu lôi kéo rủ rê vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo đang ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyên: xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình hòa nhập với xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

- Bị cáo Hải: xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình hòa nhập với xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Phạm N và Dương Minh H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma tuý và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 26/5/2018 Nguyễn Phạm N và Dương Minh H đã có hành vi tàng trữ ma túy đá thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 481/KLGĐ-PC54 ngày 29.5.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,2448 gam là Methamphetamine.

Vì vậy, bản cáo trạng số 103/CT/VKSTP-HS ngày 30/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm N và Dương Minh H, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tuyên bố, các bị cáo Nguyễn Phạm N và Dương Minh H, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017)

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma tuý, là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Phạm N và Dương Minh H đều có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã *"thành khẩn khai báo"* là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa. Riêng bị cáo Dương Minh H khi phạm tội ở tuổi chưa thành niên,

nhận thức có phần hạn chế, nên áp dụng chính sách xử lý người chưa thành niên theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017)

Vụ án có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, Nguyễn Phạm N, Dương Minh H và Nguyễn Tấn H đã thống nhất cùng nhau cất giấu 0,2448 gam Methamphetamine để sử dụng, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả gây ra.

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

[5] Về xử lý tang, vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô hiệu Sirius Biển số 85B1-615537 thu giữ của Nguyễn Phạm N, là bị cáo mượn của Nguyễn Tấn T, do Tài không biết Nguyên sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Tấn T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với xe đạp màu hồng khung xer có ghi chữ Songtain thu giữ của Nguyễn Văn N, không liên quan đến việc phạm tôi, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nam là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Nguyên và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen thu giữ của bị cáo Hải, các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và rủ nhau sử dụng ma túy, đây là công cụ phương tiện dùng trong việc phạm tội, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bật lửa không còn giá trị sử dụng và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1372 gam Methamphetamine, được hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về đối tượng có liên quan:

- Đối với Nguyễn Tấn H đã bỏ trốn, nên Cơ quan điều tra tách vụ án tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với người thanh niên tên Nghiêm đã bán ma túy đá cho Hải, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hải tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Phạm N phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phạm N **18 (Mười tám) tháng tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (31.7.2018).

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 50, Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Dương Minh H phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**

- Xử phạt: bị cáo Dương Minh H **09(Chín) tháng tù**, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (31.7.2018).

4. Phần xử lý tang vật chứng*:* áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên xử:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Nguyên và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen của bị cáo Hải.

- Trả lại cho Lý Đức T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, 01 bật lửa và toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1372 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 481

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2018 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vu liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vu liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch